

KẾ HOẠCH

Quy hoạch đầu tư xây dựng các Trung tâm dưỡng lão trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 0189/KH-UBND ngày 11/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động số 04-CTr/TU, nhằm huy động nguồn lực, đổi mới mô hình cung ứng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, tăng cường liên thông y tế - an sinh xã hội.

Ủy ban nhân tỉnh ban hành kế hoạch này là cơ sở để tích hợp danh mục dự án, vị trí quỹ đất, quy mô và lộ trình đầu tư các Trung tâm dưỡng lão vào hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau hợp nhất, bảo đảm đồng bộ với tổ chức không gian phát triển và phân bổ nguồn lực của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Trung tâm dưỡng lão đáp ứng nhu cầu điều dưỡng, chăm sóc người cao tuổi tập trung trên địa bàn tỉnh, phù hợp xu thế già hóa dân số và nhu cầu xã hội. Làm cơ sở để tăng cường huy động nguồn lực (đầu tư công và xã hội hóa), triển khai theo lộ trình 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050.

Tích hợp các vị trí, quy mô, quỹ đất và danh mục dự án Trung tâm dưỡng lão vào hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, kế thừa quy hoạch trước hợp nhất.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, đúng quy định; xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì - phối hợp, sản phẩm đầu ra, tiến độ và nguồn lực theo nguyên tắc “5 rõ”.

- Bảo đảm phù hợp các quy hoạch có liên quan (đất đai, xây dựng, y tế, an sinh xã hội) và nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; ưu tiên khu vực đô thị/khu đông dân cư, điểm động lực phát triển.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm; huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa, kêu gọi đầu tư theo quy định; gắn với chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau, ưu tiên khu vực đô thị, khu đông dân cư, các hành lang phát triển và khu vực có điều kiện kết nối thuận lợi với hệ thống y tế.

2. Đối tượng

Người cao tuổi có nhu cầu điều dưỡng, chăm sóc tập trung; người cao tuổi thuộc diện bảo trợ xã hội; các đối tượng khác theo quy định pháp luật.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Phù hợp - thống nhất - đồng bộ - kế thừa: bảo đảm thống nhất với nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, kế thừa quy hoạch của Cà Mau và Bạc Liêu trước hợp nhất.

- Ưu tiên, khả thi: lựa chọn vị trí có quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật - xã hội, khả năng kết nối dịch vụ y tế và điều kiện môi trường phù hợp.

- Đa dạng nguồn lực: kết hợp đầu tư công và xã hội hóa (kêu gọi đầu tư); bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ đối với các nhóm đối tượng.

- Gắn với chuyển đổi số và nâng cao chất lượng: tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, an toàn người bệnh/người được chăm sóc, quản trị hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác quy hoạch

Rà soát hiện trạng dân số người cao tuổi, xu hướng già hóa, nhu cầu chăm sóc dài hạn; đánh giá năng lực các cơ sở chăm sóc người cao tuổi hiện có (công lập/ngoài công lập), mức độ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, nhân lực và khả năng liên thông y tế.

Tổng hợp dữ liệu, lập bản đồ phân bố nhu cầu theo khu vực để xác định thứ tự ưu tiên đầu tư và quy mô phù hợp.

Rà soát quỹ đất, định hướng hình thành các Trung tâm dưỡng lão tại một số khu vực trọng điểm: Các xã, phường (Hiệp Thành, Giá Rai, An Xuyên, Tân Thành, Lý Văn Lâm, Phước Long, Năm Căn); các vị trí khác khi có đủ điều kiện về quỹ đất, hạ tầng và phù hợp nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Hạ tầng, kỹ thuật

- Quỹ đất phù hợp quy hoạch, có khả năng giải phóng mặt bằng/chuẩn bị mặt bằng; không ảnh hưởng môi trường, phòng chống thiên tai.

- Kết nối giao thông thuận lợi; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, thoát nước, viễn thông, xử lý chất thải).

- Khả năng liên thông với cơ sở y tế (cấp cứu, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng); bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự.

- Quy mô xác định trên cơ sở nhu cầu và khả năng cung ứng; phân kỳ đầu tư theo giai đoạn, ưu tiên dự án có tính cấp thiết và khả thi.

3. Tổ chức hoạt động

- Khu chăm sóc, nuôi dưỡng thường xuyên (dài hạn) và chăm sóc bán trú/ngắn hạn (nếu có).

- Khu điều dưỡng - phục hồi chức năng - chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; cơ chế phối hợp, hỗ trợ chuyên môn với cơ sở y tế.

- Dịch vụ dinh dưỡng, hoạt động trị liệu, tư vấn tâm lý - xã hội; không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp.

- Hệ thống quản lý an toàn: Phòng cháy chữa cháy, trật tự xã hội, kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh môi trường; quản trị cơ sở và ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Nguồn lực

4.1. Hình thức đầu tư:

- Đầu tư công: áp dụng đối với các hạng mục thiết yếu, dự án ưu tiên, phục vụ đối tượng chính sách; thực hiện theo quy định về đầu tư công và phân cấp quản lý.

- Xã hội hóa (kêu gọi đầu tư): khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng – vận hành trung tâm dưỡng lão theo quy hoạch; đưa vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

4.2. Nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước: vốn đầu tư công; kinh phí sự nghiệp (nếu có) cho khảo sát, lập hồ sơ, xây dựng tiêu chí, truyền thông, đào tạo, thí điểm và các nhiệm vụ được giao theo phân cấp ngân sách.

- Nguồn vốn khác: vốn của nhà đầu tư (xã hội hóa); nguồn hợp tác theo quy định; viện trợ, tài trợ hợp pháp; các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì tham mưu triển khai Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn về mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, liên thông y tế, xây dựng khung tiêu chí chất lượng dịch vụ.

- Phối hợp xây dựng danh mục dự án (đầu tư công), dự thảo tiêu chí lựa chọn vị trí, quy mô; tổng hợp dữ liệu phục vụ tích hợp vào hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Phối hợp xây dựng cơ chế phối hợp vận hành, đào tạo nhân lực; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Sở Tài chính:

- Cập nhật bổ sung danh mục Dự án Trung tâm dưỡng lão vào hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và danh mục dự án mời gọi đầu tư của tỉnh Cà Mau năm 2025.

- Tổng hợp nhu cầu nguồn lực, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cân đối ngân sách Nhà nước đảm bảo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Xây dựng:

- Phối hợp định hướng quy hoạch xây dựng, yêu cầu kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, kết nối giao thông; góp ý tiêu chí lựa chọn vị trí và phương án tổ chức không gian dự án.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị liên quan về công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và xác định giá đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư đảm bảo các dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Rà soát tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án sử dụng đất đúng quy định.

- Thực hiện công tác thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Rà soát, đề xuất vị trí cụ thể, hiện trạng sử dụng đất; phối hợp chuẩn bị mặt bằng, kết nối hạ tầng và lấy ý kiến cộng đồng (khi cần thiết).

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu cho cơ quan chủ trì để tích hợp vào hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

6. Các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ; tham gia góp ý mô hình vận hành, đối tượng thụ hưởng, chính sách hỗ trợ và cơ chế huy động nguồn lực.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác (xã hội hóa, kêu gọi đầu tư, tài trợ, viện trợ...). Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động tổ chức thực hiện; định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong giai đoạn triển khai nhiệm vụ trọng điểm, cơ quan chủ trì báo cáo tiến độ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Y tế chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp.

Kế hoạch này làm căn cứ để các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện; có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế theo từng giai đoạn. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng

mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như mục IV;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: KGVC (Th); NNXD, KKTH;
- Lưu: VT, KGVX, TH04/02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân

